**BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CHUYÊN ĐỀ 7**

**-----**

**Câu 1: Quan điểm phát triển kinh tế - xã hội trong Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050?**

A. Tăng tỷ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu GRDP.

B. Phát triển tỉnh Quảng Trị theo hướng xanh và bền vững, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường.

C. Đảm bảo đường biên giới ổn định, hòa bình, hữu nghị hợp tác và phát triển với Lào.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 2: Mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 trong Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 gồm?**

A. Nền kinh tế Quảng trị phát triển hài hòa giữa bốn mục tiêu: kinh tế - môi trường - an ninh quốc phòng - hợp tác khu vực, quốc tế.

B.Cơ bản là một tỉnh công nghiệp - dịch vụ. Phấn đấu đến năm 2030, Quảng Trị nằm trong vị trí 30/63 tỉnh/thành của cả nước về tốc độ tăng trưởng và thu nhập bình quân theo đầu người, trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm tỉnh khá của cả nước.

C.Tập trung khai thác các lợi thế của tỉnh trên tuyến Hành lang hạ tầng theo hướng Bắc - Nam, hành lang Đông - Tây. Trong giai đoạn 2021 - 2030, tập trung quy hoạch và đầu tư hạ tầng khu vực cửa khẩu Lao Bảo - Đensavan, hai hành lang Lao Bảo - Đông Hà và La Lay - Mỹ thuỷ.

D.Ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào tất cả các ngành, lĩnh vực để nhanh chóng số hóa nền kinh tế.

E.Hoàn thành về cơ bản việc đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch, khai thác phát huy hiệu quả thương hiệu du lịch của tỉnh.

F. Tất cả các đáp án trên.

**Đáp án: F**

**Câu 3: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đặt ra mục tiêu cụ thể về tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2021-2030 đạt bao nhiêu %/năm?**

A. 8,0%/năm

B. 8,2%/năm

C. 8,5%/năm

**Đáp án: B**

**Câu 4: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đặt ra mục tiêu đến năm 2025 cơ cấu kinh tế (tính theo GRDP) Nông nghiệp - Phi nông nghiệp - Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt tỉ lệ?**

A. 10,0% - 85,7% - 4,3%.

B. 20,0% - 75,7% - 4,3%.

C. 15,0% - 80,7% - 4,3%.

**Đáp án: C**

**Câu 5: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đặt ra mục tiêu tổng thu ngân sách nhà nước trên bàn tỉnh giai đoạn giai đoạn 2026 - 2030 đạt bao nhiêu tỷ đồng?**

A. Đạt trên 39.000 tỷ đồng.

B. Đạt trên 40.000 tỷ đồng.

C. Đạt trên 41.000 tỷ đồng.

**Đáp án: A**

**Câu 6: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đặt ra mục tiêu xã hội đến giai đoạn 2026-2030 tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt bao nhiêu %?**

A. 85%

B. 75%

C. 90%

**Đáp án: A**

**Câu 7: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đặt ra mục tiêu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế giai đoạn 2021-2030 duy trì và đạt bao nhiêu % dân số.**

A. 85%

B. Trên 90%

C. Trên 95%

**Đáp án: C**

**Câu 8: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đặt ra mục tiêu xây dựng Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo trở thành Khu Kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo –Densavan trong giai đoạn nào?**

A. Giai đoạn 2021-2025.

B. Giai đoạn 2026-2030.

**Đáp án: B**

**Câu 9: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định khu vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao (CNC)?**

A. Trạm nghiên cứu, thực nghiệm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại đèo Sa Mù, xã Hướng Phùng, huyện hướng Hóa.

B. Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Khu Ngã Năm tập trung tại xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng.

C. Cả 2 đáp áp trên

**Đáp án: C**

**Câu 10: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định định hướng phát triển ngành công nghiệp đến năm 2030?**

A. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh như: năng lượng sạch, công nghiệp chế biến nông - lâm - thuỷ sản, chế biến dược liệu; công nghiệp cơ khí, chế tạo và luyện kim; công nghiệp silicat; khai thác tốt các mỏ đá quy hoạch xi măng.

B. Nâng cao chất lượng hoạt động và tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp hiện hữu.

C. Tập trung đầu tư, hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật và lấp đầy các cụm công nghiệp đã quy hoạch

D. Tất cả các đáp án trên.

**Đáp án: D**

**Câu 11: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định mục tiêu đưa du lịch trở thành một trong những “trụ cột” quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh vào năm bao nhiêu?**

A. Năm 2035.

B. Năm 2045.

C. Năm 2050.

**Đáp án: C**

**Câu 12: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định định hướng đến năm 2030, tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt bao nhiêu%?**

A. 89%

B. 90%

C. 100%

**Đáp án: C**

**Câu 13: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đề ra phương hướng đến năm 2030, tỉ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt bao nhiêu %?**

A. 100%.

B. 60%

C. 70%

**Đáp án: A**

**Câu 14: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định phương hướng phát triển ngành y tế đến năm 2030?**

A. Chia tách Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh thành bệnh viện Đa Khoa khu vực Vĩnh Linh.

B. Chia tách Trung tâm y tế huyện Hướng Hóa thành bệnh viện Đa Khoa khu vực Hướng Hóa.

C. Cả hai đáp án trên.

**Đáp án: C**

**Câu 15: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định phương hướng phát triển ngành hạ tầng số, thông tin và truyền thông đến năm 2030?**

A. Cơ bản hoàn thành xây dựng nền tảng, các mục tiêu của chính quyền điện tử và thực hiện chuyển đổi số.

B. Hoàn thiện các mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, định hướng Quảng Trị phát triển ổn định, thịnh vượng, thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới.

**Đáp án: B**

**Câu 16: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định phương hướng phát triển đến năm 2030, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi chiếm tỷ trọng?**

A. 30% giá trị sản xuất lĩnh vực Nông nghiệp.

B. 40% giá trị sản xuất lĩnh vực Nông nghiệp.

**Đáp án: B**

**Câu 17: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định phương hướng cấp điện đến năm 2030, dự kiến tổng công suất nguồn năng lượng tái tạo toàn tỉnh Quảng Trị vào khoảng bao nhiêu MW?**

A. Gần 1000 MW.

B. Gần 1600 MW.

C. Gần 1400 MW.

**Đáp án: B**

**Câu 18: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định phương hướng phát triển nguồn nhân lực?**

A. Xây dựng các khu đô thị có chất lượng cao, đủ sức hấp dẫn lao động có trình độ cao, tay nghề cao.

B. Triển khai các chính sách thu hút nhân tài từ trong và ngoài nước.

C. Cả hai đáp án trên.

**Đáp án: C**

**Câu 19: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định phương hướng trong phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao?**

A. Phát huy phẩm chất*“yêu nước, cần cù và hiếu học”* trở thành sức mạnh quan trọng trong sự nghiệp “xây dựng văn hóa, con người toàn diện, nâng cao đời sống tinh thần, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng trong tỉnh”.

B. Phát huy phẩm chất *“lạc quan, hòa đồng và nghĩa tình”* trở thành sức mạnh quan trọng trong sự nghiệp “xây dựng văn hóa, con người toàn diện, nâng cao đời sống tinh thần, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng trong tỉnh”.

**Đáp án: A**

**Câu 20: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 xác định phương hướng phát triển ngành báo chí, phát thanh truyền hình?**

A. Thực hiện mô hình cơ quan báo chí truyền thông đa phương tiện.

B. Chuyển đổi số.

C. Ứng dụng các công nghệ IoT, AI, BigData trong hoạt động sản xuất tin, bài.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Đáp án: D**